|  |
| --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI  **TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** |
| **ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**  **NGÀNH KĨ THUẬT PHẦN MỀM** |
| **XÂY DỰNG WEBSITE BÁN ĐỒ ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG** |
| **GVHD:** TS. Đặng Trọng Hợp  **Sinh viên:** Trần Đức Huy  **Mã sinh viên:** 2021605056  **Lớp:** KTPM03 **Khóa:** 16 |

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC

[LỜI CẢM ƠN 2](#_Toc194048991)

[DANH MỤC HÌNH VẼ 4](#_Toc194048992)

[DANH MỤC BẢNG BIỂU 5](#_Toc194048993)

[CHƯƠNG 1 KHẢO SÁT HỆ THỐNG 6](#_Toc194048994)

[1.1. Khảo sát hệ thống 6](#_Toc194048995)

[1.2. Các hoạt động của hệ thống 6](#_Toc194048996)

[1.3. Các yêu cầu chức năng của hệ thông 6](#_Toc194048997)

[CHƯƠNG 2 PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG 7](#_Toc194048998)

[2.1. Biểu đồ use case 7](#_Toc194048999)

[2.1.1. Các use case chính 7](#_Toc194049000)

[2.1.2. Quan hệ giữa các user case 7](#_Toc194049001)

[2.2. Mô tả chi tiết use case 7](#_Toc194049002)

DANH MỤC HÌNH VẼ

DANH MỤC BẢNG BIỂU

# KHẢO SÁT HỆ THỐNG

## Khảo sát hệ thống

**Giới thiệu hệ thống**

## Các hoạt động của hệ thống

### Các hệ thống chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hệ thống chức năng** | **Mô tả** |
| 1. Trưng bày sản phẩm | Hệ thống này cho phép người dùng xem và tìm hiểu về các sản phẩm có sẵn trên website. Mục đích là tạo ra một giao diện hấp dẫn và dễ sử dụng, giúp khách hàng dễ dàng tìm kiếm thông tin về sản phẩm, bao gồm hình ảnh, mô tả chi tiết, giá cả và các thông số kỹ thuật. Điều này sẽ giúp tăng cường trải nghiệm mua sắm và thu hút khách hàng. |
| 1. Đặt hàng và quản lý đơn hàng | Chức năng này cho phép người dùng thực hiện các thao tác đặt hàng trực tuyến và trực tiếp một cách dễ dàng. Người dùng có thể thêm sản phẩm vào giỏ hàng, chỉnh sửa thông tin đơn hàng và thực hiện thanh toán. Ngoài ra, hệ thống cũng cho phép người quản lý theo dõi trạng thái đơn hàng, xử lý đơn hàng và gửi thông báo cho khách hàng về tình trạng đơn hàng của họ. |
| 1. Quản lý kho | Cung cấp các chức năng quản lý sản phẩm, danh mục, nhãn nhiệu sản phẩm cho người quản lý. |
| 1. Thông kê số liệu | Chức năng thống kê số liệu cho phép người quản lý xem và phân tích các thông tin liên quan đến doanh thu, số lượng bán hàng, và các chỉ số hiệu suất khác. Mục tiêu là cung cấp cái nhìn tổng quan về hoạt động kinh doanh, giúp đưa ra quyết định kịp thời và hiệu quả dựa trên dữ liệu thực tiễn. |
| 1. Quản lý tài khoản | Hệ thống này cho phép người dùng tạo, quản lý và bảo mật tài khoản cá nhân của mình trên website. Người dùng có thể cập nhật thông tin cá nhân, thay đổi mật khẩu và theo dõi lịch sử mua sắm. Mục đích là nâng cao trải nghiệm người dùng và đảm bảo rằng thông tin cá nhân được bảo vệ an toàn. |

Bảng 1.1 Các hệ thống chức năng của website

### Đối tượng dùng hệ thống

|  |  |
| --- | --- |
| **Đối tượng** | **Mô tả** |
| Khách vãng lai | Có người có thể truy cập vào website để tìm kiếm và xem thông tin sản phẩm |
| Khách hàng có tài khoản | Là khách hàng đã lập tài khoản trên website. Có thể thực hiện các thao tác tìm kiếm sản phẩm, đặt hàng, quản lý tài khoản cá nhân. |
| Nhân viên bán hàng | Là nhân viên bán hàng trực tiếp tại cửa hàng. Nhân viên có thể tạo đơn khi khách hàng mua trực tiếp, tìm thông tin về khách hàng, đơn hàng, quản lý tài khoản cá nhân, xem lại lịch sử bán hàng |
| Admin | Là chủ cửa hàng, có thể thực hiện các tác vụ của nhân viên bán hàng. Thực hiện các nghiệp vụ quản lý kho, quản lý tài khoản, xem thông kê. |

## Các yêu cầu chức năng của hệ thống

### Yêu cầu chức năng

#### Hệ thống chức năng trưng bày sản phẩm

* + - * + Hiển thị danh sách sản phẩm
        + Tìm kiếm sản phẩm
        + Hiện thị thông tin chi tiết sản phẩm

#### Hệ thống chức năng đặt hàng và quản lý đơn hàng

* + - * + Chức năng cho khách hàng có tài khoản:

Quản lý giỏ hàng.

Đặt hàng.

Xem thông tin đơn hàng.

Thanh toán online.

* + - * + Chức năng cho nhân viên cửa hàng:

Tạo đơn hàng offline.

Xuất biên lai.

Tìm kiếm thông tin đơn hàng.

#### Hệ thống chức năng quản lý kho

* + - * + Chức năng cho Admin:

Quản trị sản phẩm.

Quản trị danh mục sản phẩm.

Quản trị nhãn hiệu.

#### Hệ thống chức năng thông kế số liệu

* + - * + Chức năng dành cho Admin và quản lý:

Thống kê doanh số theo tháng.

Thống kê doanh số của nhân viên.

Thống kê doanh số theo sản phẩm, mức giá, nhu cầu.

Thống kê mức mua của khách hàng.

#### Hệ thống chức năng quản lý tài khoản

* + - * + Chức năng dành cho khách hàng và nhân viên:

Đăng ký.

Đăng nhập.

Đăng xuất.

+ Quản lý thông tin cá nhân.

+ Đổi mật khẩu.

+ Lấy lại mật khẩu.

* + - * + Chức năng danh cho Admin:

Quản lý tài khoản nhân viên và khách hàng.

Quản lý quyền của tài khoản nhân viên.

### Yêu cầu phi chức năng

* + - * + **Giao diện**

Giao diện hỗ trợ tiếng Việt và tiếng Anh.

Cung cấp giao diện đơn giản, gần gũi, trực quan về dễ sử dụng đối với người dùng.

* + - * + **Bảo mật**

Thực hiện bảo mật bằng các cách mã hóa các thông tin nhạy cảm của người dùng.

Phân quyền truy cập, chỉ cho phép người dùng truy cập những chức năng được cho phép.

Kiểm định những dữ liệu người dùng nhập vào

* + - * + **Tốc độ xử lý và thời gian hoạt động**

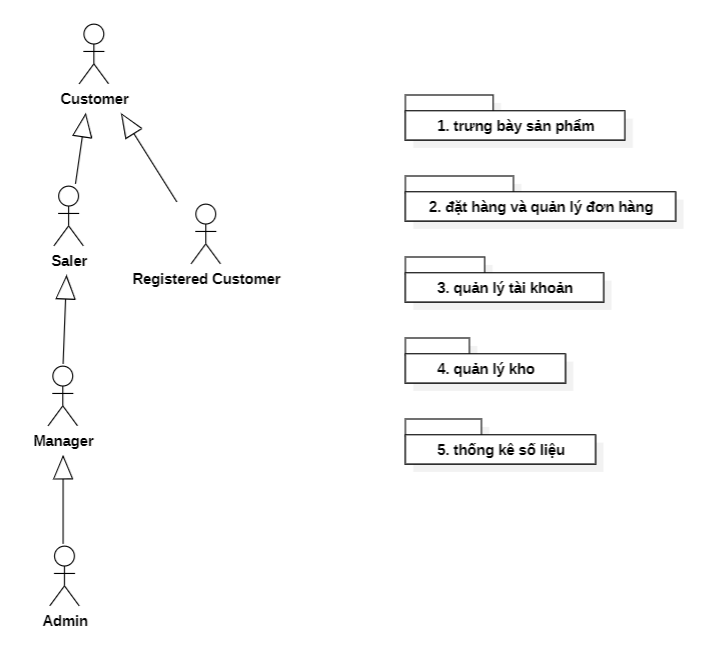
Tốc độ xử lý nhanh chóng, thực hiện loading khi lấy hoặc ghi dữ liệu.

Có thể hoạt động hiệu quả 24/24.

# PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

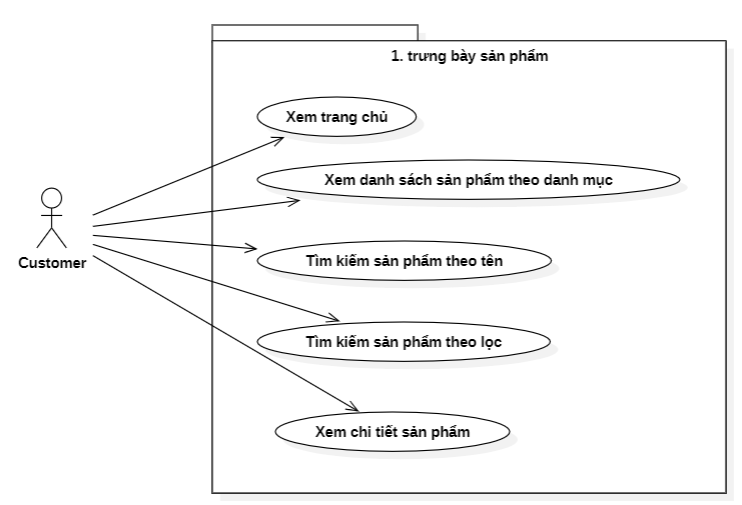
## Biểu đồ use case

### Actor và các hệ thống chức năng

 Hình 2.1 Actor và các hệ thống chức năng.

### Các use case chính

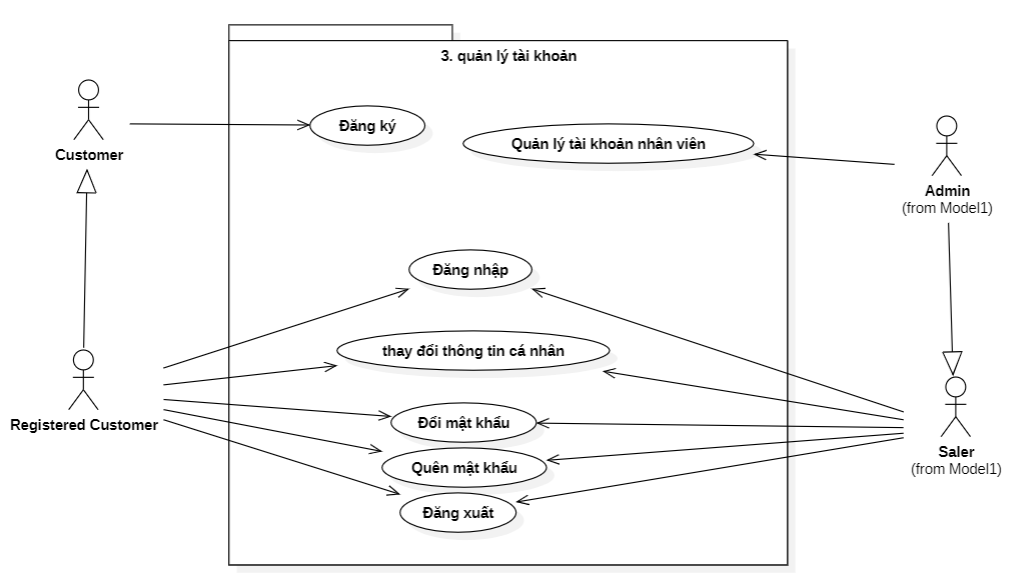
#### Use case hệ thống ”Trưng bày sản phẩm”

Hình 2.2 Biểu đồ use case hệ thống chức năng ”Trưng bày sản phẩm”.

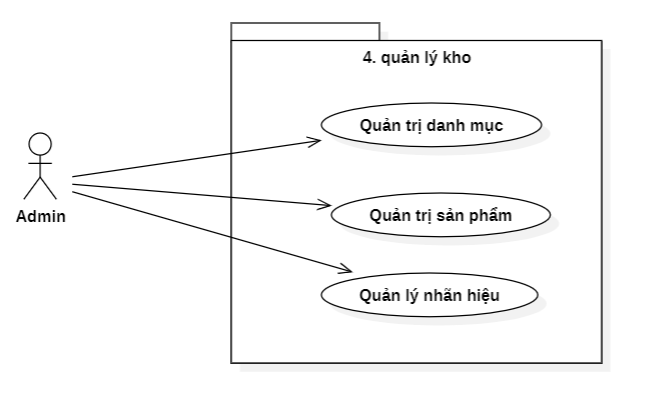
#### Use case hệ thống ”Đặt hàng và quản lý đơn hàng”

#### Use case hệ thống ”Quản lý tài khoản”

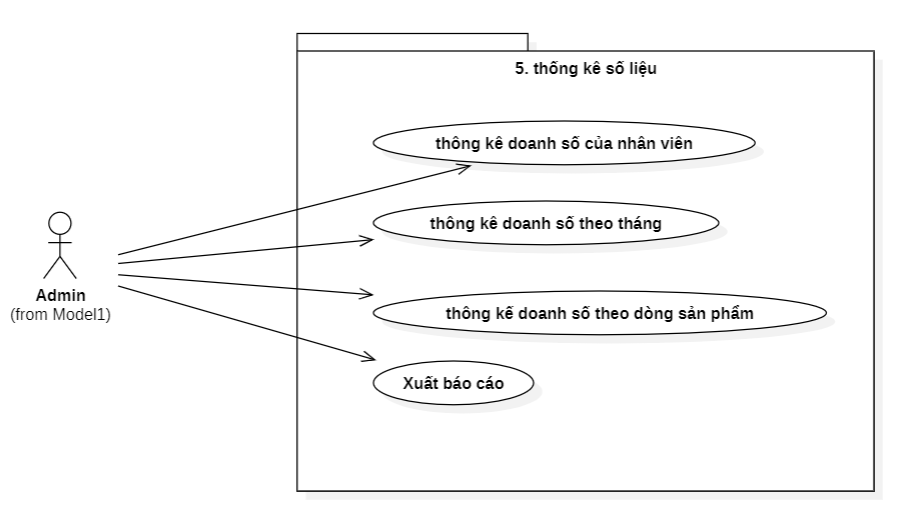
Hình 2.3 Biểu đồ use case hệ thống chức năng ”Đặt hàng và quản lý đơn hàng”.

Hình 2.4 Biểu đồ use case hệ thống chức năng ”Quản lý tài khoản”.

#### Use case hệ thống ”Quản lý kho”

Hình 2.5 Biểu đồ use case hệ thống chức năng ”Quản lý kho”

#### Use case hệ thống ”Thống kê số liệu”

Hình 2.6 Biểu đồ use case hệ thống chức năng ”Thống kê số liệu”.

### Phân ra use case.

## Mô tả chi tiết use case